

Bản án số: 667/2019/HC-PT
Ngày 20 – 9 – 2019
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 08/2019/TLPT-HC ngày 03 tháng 01 năm 2019 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 1265/2018/HC-ST ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1909a/2019/QĐPT-HC ngày 19 tháng 8 năm 2019; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1943; địa chỉ: Số 14B Đường L, Phường 12, quận P, Thành phố H; (*vắng mặt*).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 28/3/2018): Bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 444 đường P, Khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Trần Thị Hải Anh – Luật sư làm việc tại Công ty Luật TNHH MTV An Bình Phương, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ, (*có mặt*).

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H, (*xin vắng mặt*).

Địa chỉ: Số 86 đường L, phường B, Quận 1, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Lê Thị Diễm Thùy – Phó Trưởng phòng Pháp chế Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H; (*có mặt*).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố H.

3. Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố H.

Cùng địa chỉ: Số 155 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, quận P, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận P và Ủy ban nhân dân quận P (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 360/UQ-UBND ngày 15/5/2019 và số 369/UQ-UBND ngày 16/5/2019): Ông Nguyễn Thành Phương - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận P; (*xin vắng mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận P và Ủy ban nhân dân quận P: Ông Nguyễn Công Chiến – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận P; (*có mặt*).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đàm Quang H, sinh năm 1959; địa chỉ: 1352 Bis H, Phường 4, Quận T, Thành phố H; (*xin vắng mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh: Bà Trần Thị Hải Anh – Luật sư làm việc tại Công ty Luật TNHH MTV An Bình Phương, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ, (*có mặt*).

2. Ông Trần Văn K, sinh năm 1944; địa chỉ: 33 Đường số 20, phường B, Quận 2, Thành phố H; (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông K:

+ Ông Phan Đức Linh – Luật sư làm việc tại Công ty Luật TNHH MTV Khai Minh, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (*vắng mặt*).

+ Bà Trần Thị Kim Huế - Luật sư làm việc tại Công ty Luật TNHH Luật Việt, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (*có mặt*).

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Phạm Thị Kim C (do bà Nguyễn Thị Anh Đ là người đại diện theo ủy quyền thực hiện).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Phạm Thị Kim C có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Anh Đ trình bày:

Về nguồn gốc nhà đất tại 14B Đường L, Phường 12, quận P Thành phố Hồ Chí Minh là do bà Lê Thị Bông lập giấy ủy quyền cho ông Lê Dẻo (chồng bà C) vào ngày 25/01/1967, đất thuộc Bằng khoán số 657 do ông Trần Văn Mĩ đứng bộ. Năm 1977, ông Dẻo đứng tên kê khai nhà đất, diện tích 55m². Năm 1994, ông Lê Dẻo chết, không lập di chúc.

Ngày 30/12/2003, Ủy ban nhân dân (UBND) quận P cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3392/2003 cho bà C và ông Lê Dẻo, diện tích 145,6m² (Giấy chứng nhận)

Năm 2005, các thành viên trong gia đình bà C đã kê khai di sản thừa kế và lập hợp đồng tặng cho bà C toàn bộ phần diện tích đất thuộc phần di sản thừa kế của ông Lê Dẻo. Ngày 28/6/2005, bà C đã đăng ký biến động đứng tên bà C trên Giấy chứng nhận nêu trên.

Như vậy, gia đình bà C đã sử dụng ổn định nhà đất tại 14B Đường L, Phường 12, quận P từ năm 1967 cho đến nay và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước.

Ngày 18/01/2010, bà C chuyển nhượng toàn bộ diện tích nhà đất theo Giấy chứng nhận số 3392/2003 nêu trên cho ông Đàm Quang H. Ngày 02/02/2010, ông Đàm Quang H thực hiện việc nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận theo quy định thì được UBND quận P thông báo rằng hiện đang giải quyết đơn tranh chấp khiếu nại liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận đối với nhà đất tại 14B Đường L, Phường 12, quận P. Người tranh chấp với gia đình bà C là ông Trần Văn K, ông K khiếu nại cho rằng gia đình ông K có quyền sử dụng đất đối với phần đất nằm trong khuôn viên diện tích 145,6m² đã cấp giấy chứng nhận cho bà C.

Ngày 25/8/2010, UBND quận P ban hành Quyết định số 79/QĐ-UBND thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3392/2003 với lý do việc cấp giấy chứng nhận không đúng quy định pháp luật do bà C kê khai và lập bản vẽ nhà, đất sai lệch với hiện trạng sử dụng nhà, đất trên thực tế. Việc UBND quận P ban hành Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận số 3392/2003 ngày 30/12/2003 là sai đối tượng vì ngày 28/6/2005 bà C đã đăng ký biến động giấy chứng nhận nêu trên đứng tên một mình bà C. Ngày 18/01/2010, bà C đã thực hiện việc chuyển nhượng cho ông Đàm Quang H, nhưng đến ngày 25/8/2010 thì UBND quận P mới ban hành Quyết định

số 79/QĐ-UBND thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận đã cấp cho bà C là sau thời điểm bà C đã chuyển nhượng nhà đất này cho ông Huỳnh.

Ngày 08/8/2012, Chủ tịch UBND quận P ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 268/QĐ-UBND với nội dung không giải quyết nội dung đơn của ông K xin quản lý, sử dụng phần đất có kiến trúc mộ có vị trí thuộc khuôn viên nhà số 14B Đường L.

Không đồng ý Quyết định số 268/QĐ-UBND, ông K tiếp tục khiếu nại. Ngày 06/5/2014, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2169/QĐ-UBND có nội dung chấp nhận nội dung khiếu nại của ông K.

Ngày 03/9/2014, Chủ tịch UBND quận P ban hành Quyết định số 906/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/8/2012.

Việc Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2169/QĐ-UBND và Chủ tịch UBND quận P ban hành Quyết định số 906/QĐ-UBND là không đúng thẩm quyền và vi phạm các quy định của Luật Đất đai, Luật Khiếu nại vì phần diện tích 145,6m² gia đình bà C đã sử dụng, quản lý, tôn tạo, thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước, đã được cấp giấy chứng nhận theo quy định và đã chuyển nhượng hợp pháp cho người khác. Do đó, không có căn cứ để chia phần diện tích đất của bà C cho ông K. Ngoài ra, Quyết định số 906/QĐ-UBND chỉ có nội dung hướng dẫn chung chung cho phép ông K xin cấp giấy chứng nhận là không hợp lý.

Bà C không nhận được quyết định số 2169/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh mà chỉ biết quyết định này khi nhận được Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch UBND quận P. Sau khi Chủ tịch UBND quận P ban hành Quyết định số 906/QĐ-UBND thì vài ngày sau bà C mới nhận được quyết định này.

Nay bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định bao gồm:

- Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn K.

- Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của UBND quận P về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3392/2003 ngày 30/12/2003 do UBND quận P cấp cho ông Lê Dẻo (chết năm 1994) và bà Phạm Thị Kim C.

- Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch UBND quận P về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 của Chủ tịch UBND quận P giải quyết đơn của ông Trần Văn K.

Người bị kiện Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Theo Trích sao điền thổ số 1631/TS-TTĐK ngày 12/9/2005 của Trung tâm thông tin Tài nguyên - Môi trường và đăng ký nhà đất (nay là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Thành phố), khu đất ông Trần Văn K khiếu nại thuộc về bất động sản số 659 Sài Gòn - Phú Nhuận, được lập bộ ngày 01/02/1951, diện tích 5.884m², đến 30/4/1975 do ông Trần Văn Mi đứng bộ phần cộng hữu được 2.942/3.236 phần.

Theo Báo cáo số 35/UBND ngày 22/10/2013 của UBND quận P, hiện nay hầu hết diện tích đất nằm trong Bảng khoán số 659 khoảng 3.236m² đã có người sử dụng ổn định khá lâu và phần lớn đã được cấp giấy chứng nhận, trong đó có nhà 14B Đường L.

Đối với nhà số 14B Đường L: Ngày 25/01/1967, bà Lê Thị Bông lập giấy ủy quyền cho cháu là ông Lê Dẻo được quyền làm chủ căn nhà số 14B Đường L, quận P. Năm 1977, ông Dẻo đứng tên kê khai nhà cửa, trong đó diện tích đất của khu nhà là 55m², Bảng khoán điền thổ số 659, họ tên chủ sở hữu đất là ông Trần Văn Mi. Năm 1989, ông Dẻo đăng ký nhà ở, diện tích khu đất 36m², diện tích xây dựng 30m².

Ngày 12/6/2003, bà Phạm Thị Kim C (vợ ông Lê Dẻo) gửi đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà 14B Đường L. Ngày 30/12/2003, UBND quận P cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3392/2003 cho ông Lê Dẻo (chết năm 1994) và bà Phạm Thị Kim C với diện tích đất 145,6m². Theo giải trình của UBND quận P thì nguyên nhân việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C với diện tích đất 145,6m² là do thực hiện việc cấp giấy đại trà theo quy định tại Quyết định số 04/2003/QĐ-UBND ngày 06/01/2003 của UBND Thành phố, theo quy trình này thì chủ nhà chịu trách nhiệm trước pháp luật về khai trình, cơ quan tham mưu cấp giấy chứng nhận chỉ kiểm tra nội nghiệp, căn cứ bản đồ địa chính, trừ diện tích có kiến trúc mộ, nhưng còn một số kiến trúc mộ khác không phát hiện do không kiểm tra thực địa.

Xét thấy, việc ông Lê Dẻo đăng ký nhà đất tại 14B Đường L với diện tích 55m² và sau đó được UBND quận P cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở với diện tích đất 145,6m² là không phù hợp với diện tích đăng ký (lớn hơn 90m²); đồng thời, việc cấp Giấy chứng nhận cho ông Dẻo và bà C mà

không kiểm tra hồ sơ nguồn gốc đất và không kiểm tra thực địa khu đất là không đúng.

Từ những lý lẽ trên, Chủ tịch UBND Thành phố bảo lưu nội dung Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 06/5/2014, kiến nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim C.

Người bị kiện Chủ tịch UBND quận P và UBND quận P do ông Nguyễn Thành Phương - Phó Chủ tịch UBND quận P là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Theo hồ sơ lưu trữ, vào năm 1967 bà Lê Thị Bông lập giấy uỷ quyền cho cháu là ông Lê Dẻo được quyền làm chủ căn nhà số 14B Đường L, quận P. Năm 1977, ông Dẻo đứng tên kê khai nhà cửa, trong đó diện tích đất của khu nhà là 55m². Đất thuộc Bằng khoán điền thổ số 659 ngày 18/10/1951 do ông Trần Văn Mi đứng bộ. Ngày 12/6/2003, bà Phạm Thị Kim C (vợ ông Lê Dẻo) nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà 14B Đường L diện tích đất 145,6m² và được UBND quận P cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3392/2003 ngày 30/12/2003 cho ông Lê Dẻo (chết năm 1994) và bà Phạm Thị Kim C.

Ngày 19/10/2005, ông K có đơn khiếu nại việc UBND quận P đã cấp giấy chứng nhận và giấy phép xây dựng cho bà C trên phần đất có mồ mả của gia tộc ông. Ngoài ra, ông K còn phản ánh việc gia đình bà C xây dựng nhà đè lên ngôi mộ.

Qua khảo sát thực tế, xác định vị trí và quy mô của các ngôi mộ tại khu vực nhà 14B Đường L, cơ quan chức năng ghi nhận có 01 ngôi mộ nằm trong khuôn viên nhà đã được cấp giấy chứng nhận và 04 ngôi mộ nằm ngoài khuôn viên nhà; đồng thời, xác định chủ nhà 14B Đường L xây dựng sai nội dung Giấy phép xây dựng số 62/GPXD ngày 24/01/2005 do UBND quận P cấp.

Ngày 06/6/2007, Chủ tịch UBND quận P ban hành Quyết định số 242/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng đối với bà Phạm Thị Kim C, buộc chủ đầu tư thực hiện đúng giấy phép xây dựng.

Theo Báo cáo số 125/BC-TTr ngày 12/8/2010 và số 23/BC-TTr ngày 02/02/2010 của Thanh tra quận P, bà C kê khai và lập bản vẽ nhà, đất sai lệch với hiện trạng sử dụng nhà, đất trên thực tế.

Ngày 25/8/2010, UBND quận P ban hành Quyết định số 79/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở

số 3392/2003 ngày 30/12/2003 đã cấp cho ông Lê Đөө (chết năm 1994) và bà Phạm Thị Kim C.

Ngày 08/8/2012, UBND quận P ban hành Quyết định số 268/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn K có nội dung: Giao cho gia tộc ông Trần Văn K quản lý sử dụng phần đất có bia mộ ghi tên ông Trần Văn Đạo, diện tích 32,8m², có vị trí nằm ngoài khuôn viên nhà 14B Đường L, Phường 12, quận P đã cấp giấy chứng nhận cho bà Phạm Thị Kim C trước đây. Ngoài ra, tạo lối đi chung diện tích 8,0m² giữa nhà 14B Đường L và phần đất mộ (theo sơ đồ hiện trạng vị trí đính kèm) để gia tộc ông K có điều kiện thăm mộ. Không giải quyết nội dung đơn của ông Trần Văn K về việc xin quản lý sử dụng phần đất có kiến trúc mộ có vị trí thuộc khuôn viên nhà số 14B Đường L, Phường 12 quận P đã cấp giấy chứng nhận cho bà Phạm Thị Kim C trước đây.

Không đồng ý, ông K tiếp tục khiếu nại đến UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 06/5/2014, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 2169/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của ông K, giao Chủ tịch UBND quận P thực hiện các việc sau:

- Ban hành quyết định thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 của Chủ tịch UBND quận P về giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn K.
- Kiểm tra, rà soát và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với nhà 14B Đường L theo đúng quy định pháp luật.

- Xem xét, công nhận quyền sử dụng đất cho các thừa kế hợp pháp của ông Trần Văn Mi đối với phần đất thực tế còn lại (của bất động sản số 659 Sài Gòn – Phú Nhuận được lập bộ ngày 01/12/1951) tại vị trí khu đất có căn nhà 14B Đường L, Phường 12, quận P.

Thực hiện Quyết định số 2169/QĐ-UBND, Chủ tịch UBND quận P ban hành Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 của Chủ tịch UBND quận P.

Trong quá trình sử dụng đất và xây dựng nhà, gia đình bà C đã có hành vi xây dựng sai giấy phép được cấp, xây dựng trên nền mồ mã của người khác, không chấp hành Quyết định số 242/QĐ-XPHC ngày 06/6/2007 của Chủ tịch UBND quận P về xử phạt vi phạm hành chính, dẫn đến khiếu kiện kéo dài.

Khi nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất đối với nhà số 14B Đường L, bà C đã kê khai và hướng dẫn lập bản vẽ sơ đồ nhà đất không đúng với hiện trạng thực tế (trong khuôn viên vẫn còn mộ hiện

hữu) dẫn đến việc cơ quan Nhà nước cấp Giấy chứng nhận số 3392/2003 không đúng với thực tế.

Như vậy, Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của UBND quận P và Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch UBND quận P về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 của Chủ tịch UBND quận P đã được ban hành đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, giữ nguyên các quyết định nêu trên của Chủ tịch UBND quận P và UBND quận P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đàm Quang H có ông Nguyễn Đức An là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 18/01/2010, ông Đàm Quang H ký Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số 001940 tại Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh với bà Phạm Thị Kim C để mua nhà và đất tọa lạc tại 14B Đường L, Phường 12, quận P theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất số 3392/2003 do UBND quận P cấp ngày 30/12/2003, đăng ký thay đổi ngày 28/6/2005.

Ngày 02/02/2010, ông Huỳnh thực hiện việc đăng bộ và có biên nhận hồ sơ của UBND quận P. Tuy nhiên sau đó, UBND quận P đã có Phiếu báo số 138/UBND-TNMT ngày 09/02/2010 với nội dung không xem xét cấp giấy chứng nhận cho ông Huỳnh vì lý do căn nhà đang bị tranh chấp với ông K.

Đến ngày 19/9/2014, ông Huỳnh được Phòng Tài nguyên và Môi trường quận P thông báo về việc tiến hành các thủ tục để cấp lại giấy chứng nhận đối với phần diện tích 55m² của căn nhà 14B Đường L trên cơ sở Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch UBND quận P.

Ông Huỳnh không đồng ý Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của UBND quận P, Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch UBND quận P và Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh vì ông Huỳnh đã thực hiện giao dịch một cách hợp pháp và ngay tình, tại thời điểm công chứng và giao dịch không hề có bất kỳ việc ngăn chặn nào từ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các bên không vi phạm quy định của Luật nhà ở năm 2005.

Từ các căn cứ trên, ông Huỳnh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện bà C về việc hủy Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của UBND quận P, Quyết định số 906/ UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch UBND quận P và Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn K trình bày:

Về nguồn gốc khu đất tại 14B Đường L, Phường 12, quận P là thuộc sở hữu hợp pháp của gia tộc ông K từ năm 1943. Theo Trích lục đăng ký địa bộ ngày 17/9/1947 xác nhận từ ngày 18/02/1943 bà Nguyễn Thị Ba đã là chủ sở hữu khu đất rộng 5.884m² thuộc lô số 25, tờ bản đồ số 10 tại Phú Nhuận, Gia Định và theo Biên bản ngày 08/4/1952 thì gia tộc đã đồng thuận cho ông Trần Văn Mi (ông nội của ông K) đứng bộ bằng khoán khu đất này có số hiệu là 659. Theo Trích lục địa bộ ngày 27/10/1953 đã xác nhận ông Trần Văn Mi đứng bộ Bằng khoán khu B 659 diện tích 2.942m², trong đó có khu đất mộ đã, đang sử dụng và quản lý cúng viếng tổ tiên.

Năm 1999, ông đã đăng ký hợp lệ khu B 659 theo quy định kèm theo đơn khiếu nại về việc khu đất mộ tại đây bị xâm phạm. Khu đất mộ tại 14B Đường L được gia tộc ông sử dụng liên tục để làm nơi chôn cất, thờ phụng tổ tiên. Bà C biết việc ông thường xuyên ra vào khu đất này để cúng viếng các ngôi mộ.

Năm 1967, ông Lê Dẻo không hề được ông nội ông là ông Trần Văn Mi hay cha ông là ông Trần Văn Luân là người thừa kế hợp pháp duy nhất lúc đó ủy nhiệm cho vào ở tại địa chỉ 14B Đường L, như vậy là ông Lê Dẻo là tự ý vào ở.

Năm 1977, ông Lê Dẻo chỉ đăng ký sử dụng diện tích 55m² và có ghi rõ là nằm trong bằng khoán số 659 do ông Trần Văn Mi đứng bộ. Năm 1989, ông Dẻo đăng ký nhà ở, diện tích khu đất 36m², diện tích xây dựng 30m². Do đó, việc UBND quận P cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3392/2003 cho ông Lê Dẻo (chết năm 1994) và bà Phạm Thị Kim C với diện tích đất 145,6m là không đúng quy định của pháp luật.

Khu đất tại địa chỉ 14B Đường L là khu thổ mộ của gia tộc ông. Theo Bản vẽ kèm theo Giấy phép xây dựng số 62/GPXD ngày 24/01/2005 do UBND quận P lập có chữ ký xác nhận của bà C thể hiện rõ sự tồn tại và vị trí của các ngôi mộ tại địa chỉ 14B Đường L.

Căn cứ Công văn số 698/CV-CAPN (ĐTTH) của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P xác nhận việc bà C thừa nhận: Trên mảnh đất ông K khiếu nại có 06 ngôi mộ. Ngoài 02 ngôi mộ bị sụt lún nên bà C đã hốt cốt đưa vào chùa, còn các ngôi mộ khác không có dấu hiệu đập phá.

Ngày 18/02/2009, UBND quận P đã ban hành Công văn số 10/UBND-TTr xác nhận hộ 14B Đường L tự ý xây nhà trái phép đè lên các ngôi mộ, đã tự ý bốc hai ngôi mộ đem vào chùa, xác nhận việc cấp giấy chứng nhận cho hộ 14B Đường L là cấp trên đất có kiến trúc mộ và còn một ngôi mộ còn bia ghi rõ người mất là ông Trần Văn Đạo là tổ sư gia tộc ông.

Qua nội dung trình bày trên, ông đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh do hết thời hiệu khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 1265/2018/HCST ngày 13/9/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 3, Điều 30, khoản 3 và khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015; Luật Đất đai năm 2013 và Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Phạm Thị Kim C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn K và Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận P về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận P về giải quyết đơn của ông Trần Văn K.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của người khởi kiện bà Phạm Thị Kim C về việc hủy Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của Ủy ban nhân dân quận P về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3392/2003 ngày 30/12/2003 do Ủy ban nhân dân quận P cấp cho ông Lê Dẻo (chết năm 1994) và bà Phạm Thị Kim C.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định miễn án phí hành chính sơ thẩm cho người khởi kiện bà Phạm Thị Kim C và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25/9/2018, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Phạm Thị Kim C là bà Nguyễn Thị Anh Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khiếu kiện của bà C hủy các quyết định: Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn K; Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày

25/8/2010 của UBND quận P về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3392/2003 ngày 30/12/2003 do UBND quận P cấp cho ông Lê Dỗ (chết năm 1994) và bà Phạm Thị Kim C; Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch UBND quận P về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 của Chủ tịch UBMD quận P quyết đơn của ông Trần Văn K.

Ngày 28/02/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đàm Quang H có đơn kháng cáo quá hạn đối với bản án hành chính sơ thẩm. Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành phiên họp xét kháng cáo quá hạn của ông Đàm Quang H theo quy định tại Điều 208 của Luật tố tụng Hành chính và đã ban hành Quyết định số: 14/2019/QĐPT-DS ngày 23/5/2019 không chấp nhận kháng cáo quá hạn của ông Huỳnh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện bà Phạm Thị Kim C, có người đại diện theo ủy quyền trình bày, vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bà Phạm Thị Kim C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đàm Quang H trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà C về việc hủy Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của UBND quận P (Quyết định số 79/QĐ-UBND):

Tại Điều 12 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc xác định thời điểm bắt đầu tính thời hiệu khởi kiện là kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính. Tuy nhiên, trong Hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ xác định thời điểm cụ thể bà C đã nhận hoặc biết về Quyết định số 79/QĐ-UBND nên việc Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết yêu cầu của người khởi kiện bà C về việc hủy Quyết định số 79/QĐ-UBND là không đúng. Mặc khác, Quyết định số 79/QĐ-UBND có liên quan đến Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch UBND quận P nên thuộc trường hợp không phải xem xét thời hiệu khởi kiện vì quyết định này phải được xem xét giải quyết trong cùng một vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu của người khởi kiện bà C về việc hủy Quyết định số 79/QĐ-UBND với lý do thời hiệu khởi kiện đã hết là không đúng, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy phần này của bản án sơ thẩm.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà C về việc hủy Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết

định số 2169/QĐ-UBND) và Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch UBND quận P (Quyết định số 906/QĐ-UBND):

Theo Báo cáo số 35/UBND ngày 22/10/2013 của UBND quận P thì hiện nay hầu hết diện tích đất nằm trong Bảng khoán số 659 khoảng 3.236m² đã có người sử dụng ổn định khá lâu và phần lớn đã được cấp giấy chứng nhận, trong đó có nhà 14B Đường L, nên khu đất này cũng không phải là đất thổ mộ. Ông K cũng không sử dụng diện tích đất này. Trong khi đó, gia đình bà C đã sử dụng nhà đất tại 14B Đường L, Phường 12, quận P ổn định liên tục từ năm 1967 cho đến nay và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước nên theo quy định của Luật Đất đai thì bà C phải được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất thực tế đang quản lý sử dụng. Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết khiếu nại về đất đai nhưng lại không căn cứ vào quy định của Luật Đất đai; đồng thời, quyết định này còn giải quyết vượt quá yêu cầu của ông K là giao tài sản là nhà đất của bà C cho các thừa kế của ông Trần Văn Mi, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà C. Đối với Quyết định số 906/QĐ-UBND thì Chủ tịch UBND quận P đã ban hành với nội dung vượt quá phạm vi của Quyết định số 2169/QĐ-UBND và không có cơ sở pháp lý.

Qua ý kiến trình bày nêu trên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bà C đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà C sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch UBND quận P và UBND quận P, trình bày cùng với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị Kim C; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn K trình bày: Những lý do và yêu cầu kháng cáo của bà người khởi kiện bà Phạm Thị Kim C là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bà C; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính; các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng Hành chính.

Về kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị Kim C:

Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của UBND quận P về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3392/2003 ngày 30/12/2003 do UBND quận P cấp cho ông Lê Dẻo (chết năm 1994) và bà Phạm Thị Kim C, nhưng tại phần nơi nhận của quyết định này không có tên bà C nên không có căn cứ xác định thời điểm bà C đã nhận hoặc biết quyết định này. Hơn nữa, Quyết định số 79/QĐ-UBND có liên quan đến Quyết định số 2169/QĐ-UBND và Quyết định số 906/QĐ-UBND nên thuộc trường hợp không phải xem xét thời hiệu khởi kiện vì quyết định này phải được xem xét giải quyết cùng với việc xem xét giải quyết Quyết định số 2169/QĐ-UBND và Quyết định số 906/QĐ-UBND. Thế nhưng, Tòa án cấp sơ thẩm lại quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu của người khởi kiện bà C về việc hủy Quyết định số 79/QĐ-UBND với lý do thời hiệu khởi kiện đã hết là thiếu căn cứ, giải quyết vụ án không đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bà C, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với Đơn kháng cáo quá hạn của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đàm Quang H: Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành phiên họp xét kháng cáo quá hạn của ông Đàm Quang H theo đúng quy định tại Điều 208 của Luật tố tụng Hành chính và đã ban hành Quyết định số: 14/2019/QĐPT-DS ngày 23/5/2019 không chấp nhận kháng cáo quá hạn của ông Huỳnh.

[2] Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị Kim C, do bà Nguyễn Thị Anh Đ là người đại diện theo ủy quyền của bà C thực hiện, nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[2.1] Bà Phạm Thị Kim C khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định:

Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của UBND quận P về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3392/2003 ngày 30/12/2003 do UBND quận P cấp cho ông Lê Dẻo (chết năm 1994) và bà Phạm Thị Kim C (Quyết định số 79/QĐ-UBND).

Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn K (Quyết định số 2169/QĐ-UBND).

Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch UBND quận P về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 của Chủ tịch UBND quận P giải quyết đơn của ông Trần Văn K (Quyết định số 906/QĐ-UBND).

Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định của Luật tố tụng Hành chính.

[2.2] Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu khởi kiện của bà C đối với Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 đã hết thời hiệu là không đúng, cụ thể như sau:

[2.2a] Căn cứ lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định:

Về nguồn gốc nhà đất tại 14B Đường L là do bà Lê Thị Bông lập giấy ủy quyền cho ông Lê Dẻo (chồng bà C) vào ngày 25/01/1967, đất nằm trong diện tích 2.942m² thuộc Bằng khoán điền thổ số B.659, tờ bản đồ thứ 10 Sài Gòn – Phú Nhuận do ông Trần Văn Mi (ông nội của ông K) đứng bộ, nay là thửa số 2 và số 3, tờ bản đồ số 15 Bản đồ địa chính số, Phường 12, quận P. Năm 1977, ông Dẻo đứng tên kê khai nhà cửa, diện tích đất của căn nhà là 55m². Năm 1989, ông Dẻo đăng ký nhà ở, diện tích khu đất 36m², diện tích xây dựng 30m². Đến năm 1994 ông Lê Dẻo chết, không lập di chúc. Năm 1999, bà C đăng ký nhà đất, diện tích đất 71,24m², diện tích xây dựng 30,4m². Cũng trong năm 1999, ông K đứng tên kê khai toàn toàn bộ khu đất với diện tích 2.942m², trong đó có nhà đất tại 14B Đường L.

Ngày 12/6/2003, bà C có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất tại 14B Đường L. Ngày 30/12/2003, UBND quận P cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3392/2003 cho ông Lê Dẻo (chết năm 1994) và bà Phạm Thị Kim C với diện tích đất 145,6m².

Ngày 24/01/2005, UBND quận P cấp Giấy phép xây dựng số 62/GPXD cho bà C đối với căn nhà 14B Đường L.

Ngày 19/10/2005, ông Trần Văn K có đơn khiếu nại việc UBND quận P đã cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở và cấp Giấy phép xây dựng cho bà C đối với nhà đất 14B Đường L với lý do trên phần đất có mồ mả của gia tộc ông K. Đến năm 2006, ông K tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến UBND quận P.

Ngày 25/8/2010, UBND quận P ban hành Quyết định số 79/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3392/2003 ngày 30/12/2003 đã cấp cho ông Lê Đөө (chết năm 1994) và bà Phạm Thị Kim C.

Sau khi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3392/2003 ngày 30/12/2003 đã cấp cho ông Lê Đөө (chết năm 1994) và bà Phạm Thị Kim C bị thu hồi, hủy bỏ theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của UBND quận P, ông Trần Văn K có đơn đề nghị UBND quận P xem xét giải quyết cho ông quản lý, sử dụng khu đất mộ tại địa chỉ 14B Lê Quý Đồn, Phường 12, quận P. Theo đó, Chủ tịch UBND quận P đã ban hành Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 về giải quyết đơn của ông K có nội dung: Giao cho gia tộc ông Trần Văn K quản lý sử dụng phần đất có bia mộ ghi tên ông Trần Văn Đạo, diện tích 32,8m², có vị trí nằm ngoài khuôn viên nhà 14B Đường L, Phường 12, quận P đã cấp giấy chứng nhận cho bà Phạm Thị Kim C trước đây. Ngoài ra, tạo lối đi chung diện tích 8,0m² giữa nhà 14B Đường L và phần đất mộ (theo sơ đồ hiện trạng vị trí đính kèm) để gia tộc ông K có điều kiện thăm mộ. Không giải quyết nội dung đơn của ông Trần Văn K về việc xin quản lý sử dụng phần đất có kiến trúc mộ có vị trí thuộc khuôn viên nhà số 14B Đường L, Phường 12 quận P đã cấp giấy chứng nhận cho bà Phạm Thị Kim C trước đây.

Không đồng ý, ông Trần Văn K khiếu nại đến UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 06/5/2014, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2169/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của ông K. Trong đó, có nhận định về việc ông Trần Văn K xin công nhận đối với phần đất có mộ của gia tộc, với nội dung: *Diện tích được cấp trong Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã cấp cho bà C lớn hơn diện tích thực tế gia đình bà C kê khai đăng ký sử dụng là 90,6m². Hồ sơ về nguồn gốc đất thể hiện toàn bộ khu (trong đó có nhà 14B Đường L) do ông Trần Văn Mi đứng bộ. Do vậy, toàn bộ phần đất thực tế còn lại (của bất động sản số 659 Sài Gòn-Phú Nhuận được lập bộ ngày 01 tháng 02 năm 1951) thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia tộc ông Trần Văn Mi, nên việc Chủ tịch UBND quận P ban hành Quyết định số 268/QĐ-UBND 08/8/2012 với nội dung công nhận cho gia tộc ông K quản lý phần đất có bia mộ ghi tên ông Trần Văn Đạo (diện tích 32,8m²) nằm ngoài khuôn viên nhà 14B Đường L là chưa phù hợp. Vì vậy, đã quyết định công nhận khiếu nại của ông K đối với Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 của Chủ tịch UBND quận P và giao Chủ tịch UBND quận P thực hiện các việc sau:*

+ Ban hành quyết định thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 của Chủ tịch UBND quận P về giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn K.

+ Kiểm tra, rà soát và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với nhà 14B Đường L theo đúng quy định pháp luật.

+ Xem xét, công nhận quyền sử dụng đất cho các thừa kế hợp pháp của ông Trần Văn Mi đối với phần đất thực tế còn lại (của bất động sản số 659 Sài Gòn – Phú Nhuận được lập bộ ngày 01/12/1951) tại vị trí khu đất có căn nhà 14B Đường L, Phường 12, quận P.

Thực hiện Quyết định số 2169/QĐ-UBND, Chủ tịch UBND quận P đã ban hành Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 268/QĐ-UBND.

Như vậy, đã có đủ tài liệu, chứng cứ xác định các quyết định bà C khởi kiện đều liên quan đến căn nhà 14B Đường L, Phường 12, quận P mà UBND quận P đã cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3392/2003 ngày 30/12/2003 đã cấp cho ông Lê Dẻo (chết năm 1994) và bà Phạm Thị Kim C và đều liên quan đến việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn K.

[2.2b] Hơn nữa, tại phần Kết luận của Quyết định số 2169/QĐ-UBND, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh vẫn kết luận việc UBND quận P cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3392/2003 ngày 30/12/2003 đã cấp cho ông Dẻo và bà C là không phù hợp, để làm cơ sở cho việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn K.

[2.2c] Do đó, đã có đủ cơ sở xác định Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của UBND quận P, Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch UBND quận P có liên quan với nhau, nên cần phải được xem xét, giải quyết trong cùng một vụ án. Thế nhưng, Tòa án cấp sơ thẩm lại xác định yêu cầu khởi kiện của bà C đối với Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 đã hết thời hiệu theo quy định tại Điều 104 Luật tố tụng Hành chính năm 2010, nay được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính năm 2015; theo đó, quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà C về việc hủy Quyết định số 79/QĐ-UBND theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng Hành chính năm 2015, là không đúng.

[2.3] Do Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết yêu cầu hủy Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của UBND quận P, nên chỉ xem xét giải quyết yêu cầu của bà C về việc hủy Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch UBND quận P, là thiếu căn cứ, không đảm bảo quyền và

lợi ích hợp pháp của các đương sự theo quy định pháp luật, nhưng theo quy định tại Điều 11 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015 thì tại phiên tòa phúc thẩm không thể khắc phục bổ sung được.

[2.4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị Kim C, chấp nhận một phần quan điểm đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà C, hủy bản án hành chính sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định pháp luật.

[3] Bà Phạm Thị Kim C, theo quy định pháp luật, không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241, Điều 11 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị Kim C (do bà Nguyễn Thị Anh Đ là người đại diện theo ủy quyền của bà C thực hiện);

Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 1265/2018/HC-ST ngày 13/9/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo quy định pháp luật.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phạm Thị Kim C không phải nộp.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 20 tháng 9 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự TP Hồ Chí Minh;
- Đương sự (6);
- Lưu VP (6). HS (1) 18b(PTHH)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh